

QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN
SẢN PHẨM BẢO HIỂM SỨC KHỎE - BẢO HIỂM HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ -
C CARE - LỰA CHỌN B

(Được Bộ Tài chính phê chuẩn theo Công văn số 289/BTC-QLBH ngày 09/01/2018)

CHƯƠNG 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1.1 **“Chubb Life”**: là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam, hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 33GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 04/05/2005 và đã đổi tên theo Giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC13/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 09/03/2016.

1.2 **“Bác sĩ”**: là người có bằng tốt nghiệp bác sĩ y khoa, đã đăng ký hành nghề bác sĩ theo quy định pháp luật Việt Nam hiện hành để cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, dịch vụ y tế và phẫu thuật, và đang công tác tại Bệnh viện.

Trường hợp Người được Bảo hiểm tiến hành khám và điều trị ở nước ngoài, Bác sĩ theo định nghĩa tại điều khoản này được hiểu là người có bằng tốt nghiệp bác sĩ y khoa, đang công tác tại Bệnh viện và có giấy phép/chứng chỉ hành nghề bác sĩ/có đăng ký hành nghề bác sĩ hợp lệ theo pháp luật của nước sở tại để cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại nước đó.

Bác sĩ theo định nghĩa tại điều khoản này không được đồng thời là: (i) Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng; (ii) đối tác kinh doanh của Bên mua Bảo hiểm hoặc Người được Bảo hiểm; (iii) đại lý bảo hiểm, chủ sở hữu lao động/nhân viên của Bên mua Bảo hiểm hoặc Người được Bảo hiểm; (iv) thành viên gia đình trực hệ của Bên mua Bảo hiểm hoặc Người được Bảo hiểm (bố mẹ, bố mẹ vợ/chồng, vợ chồng, con cái, anh chị em ruột).

1.3 **“Bên mua Bảo hiểm”**: là cá nhân hoặc tổ chức có nguyện vọng tham gia bảo hiểm, kê khai và ký tên trên Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm, được Chubb Life chấp thuận phát hành Hợp đồng Bảo hiểm và thực hiện nghĩa vụ đóng Phí bảo hiểm theo Hợp đồng Bảo hiểm.

Nếu Bên mua Bảo hiểm là cá nhân thì cá nhân đó phải từ đủ mười tám (18) tuổi trở lên tại thời điểm nộp Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm, đang cư trú tại Việt Nam và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Nếu Bên mua Bảo hiểm là tổ chức thì phải là tổ chức được thành lập và đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

1.4 **“Bên được chuyển nhượng”**: là cá nhân hoặc tổ chức được Bên mua Bảo hiểm chuyển nhượng toàn bộ Hợp đồng Bảo hiểm theo các điều khoản hoặc quy định tại Hợp đồng Bảo hiểm và quy định của pháp luật tại thời điểm chuyển nhượng.

Nếu Bên được chuyển nhượng là cá nhân thì cá nhân đó phải từ đủ mười tám (18) tuổi trở lên tại thời điểm nộp hồ sơ yêu cầu chuyển nhượng, đang cư trú tại Việt Nam và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Nếu Bên được chuyển nhượng là tổ chức thì phải là tổ chức được thành lập và đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

1.5 **“Bệnh viện”**: là cơ sở khám chữa bệnh được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam nhằm chăm sóc và điều trị cho những người bị tai nạn hoặc bệnh tật. Vì mục đích bảo hiểm

của Hợp đồng Bảo hiểm, một cơ sở khám chữa bệnh được xem là Bệnh viện khi đáp ứng tất cả các yêu cầu sau:

- a) Có giấy phép do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp để thành lập Bệnh viện nhằm hoạt động chăm sóc/điều trị bệnh nhân.
- b) Có y tá chăm sóc 24/24 giờ và có ít nhất một Bác sĩ trực thường xuyên.
- c) Có con dấu chính thức của Bệnh viện theo quy định pháp luật hiện hành về con dấu.

Bệnh viện theo định nghĩa tại điều khoản này cũng có thể là cơ sở khám chữa bệnh ở nước ngoài nếu cơ sở khám chữa bệnh đó được thành lập và hoạt động hợp pháp dưới hình thức bệnh viện theo pháp luật nước sở tại.

Điều kiện tiên quyết để giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo quy định của Hợp đồng Bảo hiểm là Bệnh viện phải phù hợp với định nghĩa nêu tại điều khoản này.

- 1.6 **“Hợp đồng Bảo hiểm”**: là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa Chubb Life và Bên mua Bảo hiểm. Theo đó, Bên mua Bảo hiểm và Chubb Life cam kết tuân thủ các quy tắc, điều khoản và điều kiện quy định theo Hợp đồng Bảo hiểm.

Hợp đồng Bảo hiểm bao gồm Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm, Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm, Bản Quy tắc và Điều khoản này, các bản phụ lục và các thỏa thuận khác (nếu có) của hai bên phát sinh trong quá trình giao kết, thực hiện Hợp đồng Bảo hiểm và được ghi nhận là một phần của Hợp đồng Bảo hiểm.

- 1.7 **“Mệnh giá Sản phẩm”**: là giá trị để xác định Số tiền Bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm tham gia được Chubb Life chấp nhận và thể hiện tại Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm.

- 1.8 **“Năm hợp đồng”**: là thời hạn một (01) năm tính từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm hoặc từ Ngày đáo niên của các năm tiếp theo của Hợp đồng Bảo hiểm.

- 1.9 **“Ngày đáo niên”**: là ngày kỷ niệm hàng năm của Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm trong Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm. Trường hợp trong một năm không có Ngày đáo niên tương ứng, ngày liền kề trước đó sẽ được tính là Ngày đáo niên.

- 1.10 **“Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm”**: là ngày Chubb Life chấp thuận bảo hiểm cho Người được Bảo hiểm và phát hành Hợp đồng Bảo hiểm. Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm được ghi trên Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm.

- 1.11 **“Người được Bảo hiểm”**: là cá nhân đang cư trú tại Việt Nam thuộc nhóm tuổi được tham gia bảo hiểm và được Chubb Life chấp thuận bảo hiểm theo các điều khoản quy định tại Hợp đồng Bảo hiểm.

Nhóm tuổi được tham gia bảo hiểm là từ đủ một (01) tháng tuổi đến sáu mươi (60) tuổi tính đến Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm.

- 1.12 **“Người thụ hưởng”**: là cá nhân hoặc tổ chức được Bên mua Bảo hiểm chỉ định để nhận Số tiền Bảo hiểm theo Hợp đồng Bảo hiểm.

- 1.13 **“Phí bảo hiểm”**: là khoản phí mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng để Hợp đồng Bảo hiểm được phát hành.

- 1.14 **“Phí bảo hiểm theo kỳ”**: là khoản phí mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng cho Hợp đồng Bảo hiểm theo kỳ phí xác định cho mỗi Năm hợp đồng trong Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm. Kỳ phí có thể là tháng, quý, nửa năm hoặc năm.
- 1.15 **“Số tiền Bảo hiểm”**: là số tiền mà Chubb Life sẽ chi trả cho người nhận quyền lợi bảo hiểm khi có Sự kiện Bảo hiểm xảy ra.
- 1.16 **“Sự kiện Bảo hiểm”**: là những sự kiện khách quan được quy định theo Hợp đồng Bảo hiểm mà khi những sự kiện này xảy ra, Chubb Life sẽ trả Số tiền Bảo hiểm cho người nhận quyền lợi bảo hiểm.
- 1.17 **“Thời hạn hoãn áp dụng”**: là khoảng thời gian Chubb Life được quyền miễn trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với Người được Bảo hiểm. Thời hạn hoãn áp dụng là chín mươi (90) ngày lịch được tính kể từ Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm.
- 1.18 **“Tình trạng tồn tại trước”**: nghĩa là bất kỳ tình trạng bệnh nào, theo đó Người được Bảo hiểm đã từng phải đi khám Bác sĩ, được kiểm tra, xét nghiệm chẩn đoán, nằm viện, điều trị y tế hay trải qua phẫu thuật, hoặc có bất kỳ chứng cứ y khoa nào, kể cả lời khai trong tiền sử bệnh, cho thấy bệnh đã khởi phát hay tồn tại trước Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm.
- 1.19 **“Tuổi bảo hiểm”**: là tuổi theo ngày sinh nhật gần nhất đã qua của Người được Bảo hiểm vào Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm và được tăng dần theo các Năm hợp đồng. Tuổi bảo hiểm là tuổi được dùng làm cơ sở để tính Mệnh giá Sản phẩm, Phí bảo hiểm, quyền lợi bảo hiểm và để áp dụng các quy tắc, điều khoản và điều kiện của Hợp đồng Bảo hiểm.

Điều 2. Hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm - Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm

- 2.1 **“Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm”**: là Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm nếu Người được Bảo hiểm còn sống vào Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm, ngoại trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm được nêu tại Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm.
- 2.2 **“Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm”**: là ngày kết thúc Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm và được nêu tại Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm.
- 2.3 **“Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm”**: là năm (05) năm kể từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm cho đến Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm.

Điều 3. Những quy định chung khác

- 3.1 Bên mua Bảo hiểm/Người được Bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp, kê khai đầy đủ và chính xác mọi thông tin liên quan đến nơi cư trú, tình trạng nhân thân, sức khỏe (kể cả các triệu chứng bất thường về sức khỏe, tiền căn, tiền sử bệnh), nghề nghiệp, tình hình tài chính, thông tin tham gia bảo hiểm với công ty bảo hiểm khác của Người được Bảo hiểm vào Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm hoặc các văn bản khác theo yêu cầu của Chubb Life để làm cơ sở cho việc giao kết Hợp đồng Bảo hiểm giữa các bên.

Việc thăm định sức khỏe của Người được Bảo hiểm nếu có (tùy theo từng trường hợp mà Chubb Life yêu cầu) cũng không thể thay thế cho nghĩa vụ phải cung cấp thông tin, kê khai đầy đủ, chính xác của Bên mua Bảo hiểm/Người được Bảo hiểm theo quy định của điều này.

3.2 Nếu Bên mua Bảo hiểm/Người được Bảo hiểm cố ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp, kê khai thông tin theo quy định nêu trên, Chubb Life có quyền:

- a) Không giải quyết quyền lợi bảo hiểm và hoàn trả toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng nếu Sự kiện Bảo hiểm đã xảy ra; hoặc
- b) Đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng Bảo hiểm và các nghĩa vụ có liên quan hoặc hủy bỏ Hợp đồng Bảo hiểm, đồng thời thu Phí bảo hiểm đã đóng tính từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm đến ngày Hợp đồng Bảo hiểm bị đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nếu Sự kiện Bảo hiểm chưa xảy ra.

Vì mục đích của Bản Quy tắc và Điều khoản, cố ý vi phạm được hiểu là việc Bên mua Bảo hiểm/Người được Bảo hiểm nhận thức được nghĩa vụ kê khai của mình mà vẫn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không chính xác hay không trung thực nghĩa vụ đó.

3.3 Chuyển nhượng Hợp đồng Bảo hiểm: trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể chuyển nhượng toàn bộ Hợp đồng Bảo hiểm cho người khác theo các điều khoản quy định tại Hợp đồng Bảo hiểm và quy định của pháp luật tại thời điểm chuyển nhượng.

Việc chuyển nhượng Hợp đồng Bảo hiểm chỉ có hiệu lực khi Bên mua Bảo hiểm thông báo yêu cầu chuyển nhượng bằng văn bản và được Chubb Life chấp thuận và xác nhận việc chuyển nhượng đó bằng văn bản với điều kiện Bên được chuyển nhượng thỏa mãn các yêu cầu của Bản Quy tắc và Điều khoản và quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Khi việc chuyển nhượng có hiệu lực, Bên được chuyển nhượng sẽ có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua Bảo hiểm đối với Hợp đồng Bảo hiểm. Tuy nhiên, Người được Bảo hiểm sẽ không thay đổi.

Chubb Life sẽ không chịu trách nhiệm về tranh chấp liên quan đến giao dịch chuyển nhượng giữa Bên mua Bảo hiểm và Bên được chuyển nhượng.

3.4 Khấu trừ các khoản tiền thiếu vào Số tiền Bảo hiểm hoặc vào bất kỳ khoản tiền nào mà Chubb Life phải trả theo Hợp đồng Bảo hiểm: Chubb Life sẽ khấu trừ tất cả các khoản nợ Phí bảo hiểm (nếu có) trước khi chi trả bất cứ khoản tiền nào. Chubb Life có quyền ưu tiên hơn so với bất kỳ chủ nợ, chủ hợp đồng, người được chuyển nhượng hay bất kỳ bên có quyền lợi liên quan nào khác để giải quyết bất kỳ khoản khấu trừ nào nêu trên. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn nào giữa Điều 3.4 và các điều khoản còn lại của Hợp đồng Bảo hiểm, Điều 3.4 sẽ được áp dụng.

3.5 Chấp nhận bảo hiểm theo điều kiện đặc biệt: trong trường hợp Chubb Life chấp nhận yêu cầu bảo hiểm của Bên mua Bảo hiểm theo những điều khoản và điều kiện đặc biệt, bao gồm không bảo hiểm cho một hoặc một số quyền lợi bảo hiểm đối với Người được Bảo hiểm, Chubb Life sẽ phát hành cho Bên mua Bảo hiểm “Thư thông báo chấp nhận bảo hiểm có điều kiện” trong đó ghi rõ các điều khoản và điều kiện đặc biệt.

Hợp đồng Bảo hiểm chỉ được phát hành sau khi Chubb Life nhận được thông báo bằng văn bản của Bên mua Bảo hiểm về việc chấp nhận các điều khoản và điều kiện đặc biệt được ghi trong “Thư thông báo chấp nhận bảo hiểm có điều kiện”.

Những điều khoản và điều kiện đặc biệt được ghi trong “Thư thông báo chấp nhận bảo hiểm có điều kiện” sẽ được xem là một phần không tách rời của Hợp đồng Bảo hiểm.

3.6 Trách nhiệm bảo mật thông tin khách hàng

Chubb Life cam kết lưu giữ và bảo mật các thông tin cá nhân của Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm, Người thụ hưởng được cung cấp trong Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm hoặc các văn bản khác theo yêu cầu của Chubb Life bao gồm họ tên, nơi cư trú, tình trạng nhân thân, sức khỏe, nghề nghiệp và thu nhập theo quy định pháp luật hiện hành.

Chubb Life sẽ không chuyển giao thông tin cá nhân do Bên mua Bảo hiểm/Người được Bảo hiểm cung cấp tại Hợp đồng Bảo hiểm cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:

- a) Thu thập, sử dụng, chuyển giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cho mục đích thẩm định, tính toán phí bảo hiểm, phát hành hợp đồng bảo hiểm, thu phí bảo hiểm, tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm, nghiên cứu thiết kế sản phẩm, phòng chống trục lợi bảo hiểm, nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, các yêu cầu về vốn theo quy định của pháp luật.
- b) Các trường hợp khác được Bên mua Bảo hiểm/Người được Bảo hiểm đồng ý bằng văn bản, với điều kiện:
 - Bên mua Bảo hiểm/ Người được Bảo hiểm phải được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó; và
 - Việc Bên mua Bảo hiểm/ Người được Bảo hiểm từ chối cho phép chuyển giao thông tin cho bên thứ ba ngoài trường hợp a) nêu trên không được sử dụng làm lý do để từ chối giao kết hợp đồng.

3.7 Các thông báo mà Chubb Life gửi đến Bên mua Bảo hiểm/Người được Bảo hiểm sẽ có hiệu lực vào ngày Chubb Life phát hành nếu thông báo đó không có quy định khác.

CHƯƠNG 2: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 4. Quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ điều trị ung thư - C Care

Trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, nếu Người được Bảo hiểm được Bác sĩ của Bệnh viện chẩn đoán xác định mắc phải bệnh ung thư, Chubb Life sẽ chi trả các quyền lợi bảo hiểm tùy theo trường hợp như quy định sau đây:

4.1 Trường hợp Người được Bảo hiểm mắc bệnh Ung thư biểu mô tại chỗ

Nếu Người được Bảo hiểm được chẩn đoán xác định mắc phải bệnh Ung thư biểu mô tại chỗ theo quy định tại Phụ lục 1 của Bản Quy tắc và Điều khoản này, và Người được Bảo hiểm vẫn còn sống sau mười bốn (14) ngày kể từ ngày bệnh Ung thư biểu mô tại chỗ được chẩn đoán xác định, Chubb Life sẽ chi trả Số tiền Bảo hiểm bằng năm mươi phần trăm (50%) Mệnh giá Sản phẩm nhưng tối đa không quá năm trăm triệu (500.000.000) đồng.

Trong suốt Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm, Chubb Life chỉ chi trả một (01) lần duy nhất quyền lợi bảo hiểm này cho trường hợp Người được Bảo hiểm mắc bệnh Ung thư biểu mô tại chỗ.

4.2 Trường hợp Người được Bảo hiểm mắc bệnh Ung thư đe dọa tính mạng

Nếu Người được Bảo hiểm được chẩn đoán xác định mắc phải bệnh Ung thư đe dọa tính mạng theo quy định tại Phụ lục 1 của Bản Quy tắc và Điều khoản này, và Người được Bảo hiểm vẫn còn sống sau mười bốn (14) ngày kể từ ngày bệnh Ung thư đe dọa tính mạng được chẩn đoán xác định, Chubb Life sẽ chi trả Số tiền Bảo hiểm tối đa bằng một trăm phần trăm (100%) Mệnh giá Sản phẩm.

Nếu Quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ điều trị ung thư – C Care đã được chi trả cho trường hợp Người được Bảo hiểm mắc bệnh Ung thư biểu mô tại chỗ, Chubb Life sẽ chi trả Số tiền Bảo hiểm cho trường hợp mắc bệnh Ung thư đe dọa tính mạng sau khi đã trừ đi Số tiền Bảo hiểm đã chi trả trước đó (chi trả cho trường hợp mắc bệnh Ung thư biểu mô tại chỗ).

4.3 Giới hạn và điều kiện chi trả Quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ điều trị ung thư - C Care

- a) Kết quả chẩn đoán xác định mắc phải bệnh ung thư của Người được Bảo hiểm phải được đưa ra bởi các Bệnh viện ở Việt Nam hoặc ở các quốc gia được Chubb Life chấp nhận. Danh sách các quốc gia này được Chubb Life công bố và cập nhật trên Trang tin điện tử trên mạng internet (Website) của Chubb Life.
- b) Nếu Người được Bảo hiểm được chẩn đoán xác định mắc nhiều hơn một bệnh ung thư trong cùng một lần chẩn đoán, Chubb Life sẽ chỉ giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho bệnh ung thư có Số tiền Bảo hiểm chi trả cao nhất.
- c) Nếu Người được Bảo hiểm tham gia nhiều hơn một Hợp đồng Bảo hiểm còn hiệu lực với Chubb Life, tổng Số tiền Bảo hiểm tối đa được Chubb Life chi trả là năm trăm triệu (500.000.000) đồng cho tất cả các quyền lợi hỗ trợ tài chính liên quan đến bệnh Ung thư biểu mô tại chỗ và Quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ điều trị ung thư - C Care cho trường hợp Người được Bảo hiểm mắc bệnh Ung thư biểu mô tại chỗ. Theo đó, Chubb Life sẽ chi trả Số tiền Bảo hiểm theo quy định tại Hợp đồng Bảo hiểm này sau khi đã trừ đi toàn bộ Số tiền Bảo hiểm liên quan đến bệnh Ung thư biểu mô tại chỗ được chi trả theo các Hợp đồng Bảo hiểm khác.
- d) Trong mọi trường hợp, tổng Số tiền Bảo hiểm chi trả cho Quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ điều trị ung thư - C Care tối đa không quá một trăm phần trăm (100%) Mệnh giá Sản phẩm.

Điều 5. Những trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Nếu bệnh ung thư của Người được Bảo hiểm thuộc một trong các trường hợp dưới đây, Chubb Life sẽ không thanh toán bất kỳ quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ điều trị ung thư - C Care nào:

- 5.1 Bệnh ung thư của Người được Bảo hiểm đã được chẩn đoán xác định, được hướng dẫn điều trị hoặc qua bất kỳ dấu hiệu, triệu chứng đặc thù hợp lý về mặt y khoa hay có bất kỳ chứng cứ y khoa nào, kể cả lời khai trong tiền sử bệnh, cho thấy bệnh đã phát sinh trước khi kết thúc Thời hạn hoãn áp dụng.
- 5.2 Bệnh ung thư của Người được Bảo hiểm là kết quả trực tiếp hoặc gián tiếp của bất kỳ nguyên nhân nào dưới đây:
 - a) Sử dụng trái phép các chất ma túy.

- b) Các bệnh lý bẩm sinh.
- c) Nhiễm HIV, bị AIDS hoặc những bệnh liên quan đến HIV/AIDS.
- d) Do ảnh hưởng trực tiếp của rượu bia, ma túy, các chất kích thích, chất gây nghiện khác.
- e) Do hậu quả của việc tiếp xúc/phơi nhiễm bởi tia phóng xạ, chất phóng xạ hoặc bất kỳ chất nào từ bất cứ nguồn nguyên liệu hạt nhân, chất thải hạt nhân, vũ khí hạt nhân, hoặc sự phân hạch/tổng hợp hạt nhân, vũ khí sinh học hoặc vũ khí hóa học.
- f) Thuộc Tình trạng tồn tại trước như quy định tại Điều 1.18 của Bản Quy tắc và Điều khoản này.
- g) Các trường hợp loại trừ được nêu chi tiết tại Phụ lục 1 của Bản Quy tắc và Điều khoản này.

CHƯƠNG 3: PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUY ĐỊNH ĐÓNG PHÍ

Điều 6. Phí bảo hiểm và quy định đóng phí

- 6.1 Phí bảo hiểm và định kỳ đóng phí được quy định trong Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm. Bên mua Bảo hiểm sẽ chịu các khoản thuế trên Phí bảo hiểm và thuế phát hành hợp đồng (nếu có).
- 6.2 Trong Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm có nghĩa vụ đóng đầy đủ các khoản Phí bảo hiểm theo kỳ được quy định tại Hợp đồng Bảo hiểm. Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi định kỳ đóng Phí bảo hiểm nếu được Chubb Life chấp thuận. Yêu cầu thay đổi định kỳ đóng phí phải được lập thành văn bản và gửi tới Chubb Life trong thời hạn theo quy định đối với từng định kỳ đóng phí.
- 6.3 Chubb Life sẽ gửi thư báo nhắc thời điểm đóng Phí bảo hiểm đến Bên mua Bảo hiểm. Tuy nhiên, Bên mua Bảo hiểm có trách nhiệm đóng Phí bảo hiểm đúng thời hạn, ngay cả khi không nhận được thư báo này.
- 6.4 Khi nhận Số tiền Bảo hiểm, nếu Bên mua Bảo hiểm chưa đóng đủ số Phí bảo hiểm của Năm hợp đồng đó thì phần Phí bảo hiểm còn thiếu của Năm hợp đồng đó sẽ được khấu trừ vào Số tiền Bảo hiểm được trả.
- 6.5 Bên mua Bảo hiểm có thể ủy quyền cho người khác đóng Phí bảo hiểm thay cho mình.

Điều 7. Gia hạn đóng Phí bảo hiểm

- 7.1 Trong trường hợp Bên mua Bảo hiểm không đóng Phí bảo hiểm theo đúng thời hạn như đã thỏa thuận, Chubb Life tiếp tục bảo hiểm cho Người được Bảo hiểm một khoảng thời gian gia hạn đóng Phí bảo hiểm là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày đến hạn đóng Phí bảo hiểm.
- 7.2 Sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng Phí bảo hiểm quy định tại điều khoản này mà Bên mua Bảo hiểm không đóng phí đến hạn, Hợp đồng Bảo hiểm sẽ tự động bị chấm dứt hiệu lực kể từ ngày đến hạn đóng Phí bảo hiểm.

CHƯƠNG 4: THAM GIA – ĐIỀU CHỈNH – CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 8. Thủ tục tham gia bảo hiểm

- 8.1 Bên mua Bảo hiểm/Người được Bảo hiểm phải điền đầy đủ, trung thực và chính xác vào Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm, cung cấp các thông tin liên quan khác theo yêu cầu của Chubb Life và nộp cho Chubb Life khoản Phí bảo hiểm lần đầu cùng với giấy tờ chứng minh nhân thân của Bên mua Bảo hiểm/Người được Bảo hiểm.
- 8.2 Để được chấp nhận bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với Người được Bảo hiểm và Bên mua Bảo hiểm/Người được Bảo hiểm phải thỏa mãn các tiêu chuẩn theo yêu cầu thẩm định của Chubb Life.

Điều 9. Thời gian cân nhắc

Bên mua Bảo hiểm có thời gian hai mươi một (21) ngày kể từ ngày Bên mua Bảo hiểm nhận được Hợp đồng Bảo hiểm để xem xét việc tham gia bảo hiểm. Trường hợp Bên mua Bảo hiểm không muốn tham gia và muốn hủy bỏ Hợp đồng Bảo hiểm, Chubb Life sẽ hoàn lại Phí bảo hiểm đã đóng sau khi đã trừ đi chi phí thẩm định sức khỏe (nếu có).

Điều 10. Thay đổi khác liên quan đến Hợp đồng Bảo hiểm

- 10.1 Trường hợp Bên mua Bảo hiểm không phải là Người được Bảo hiểm và nếu Bên mua Bảo hiểm tử vong trong thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm còn hiệu lực, người thừa kế hợp pháp của Bên mua Bảo hiểm sẽ được thừa kế toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua Bảo hiểm quy định tại Hợp đồng Bảo hiểm. Trong trường hợp người thừa kế hợp pháp của Bên mua Bảo hiểm không có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được Bảo hiểm, Hợp đồng Bảo hiểm sẽ được giải quyết theo quy định của Luật Kinh doanh Bảo hiểm, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
- 10.2 Nếu Bên mua Bảo hiểm là tổ chức chấm dứt hoạt động (kể cả trong trường hợp giải thể, phá sản) mà việc chấm dứt hoạt động đó không được thông báo cho Chubb Life trước khi hoàn tất các thủ tục pháp lý có liên quan thì Bên mua Bảo hiểm đồng ý cho Người được Bảo hiểm được kế thừa mọi quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng Bảo hiểm. Người được Bảo hiểm có nghĩa vụ thanh toán các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật có liên quan đến việc kế thừa này.
- 10.3 Trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu giảm Mệnh giá Sản phẩm. Yêu cầu giảm Mệnh giá Sản phẩm phải được lập thành văn bản và gửi tới Chubb Life chậm nhất ba mươi (30) ngày trước Ngày đáo niên. Phí bảo hiểm và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng Bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương đương với Mệnh giá Sản phẩm mới.
- 10.4 Trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể thay đổi Người thụ hưởng. Trong trường hợp Bên mua Bảo hiểm là tổ chức thì việc thay đổi Người thụ hưởng phải được sự đồng ý của Người được Bảo hiểm. Quy định liên quan đến Người thụ hưởng mới sẽ chỉ được áp dụng sau khi Chubb Life phát hành thư thông báo chấp thuận các yêu cầu thay đổi đó. Văn bản chấp thuận đó sẽ trở thành một phần không tách rời của Hợp đồng Bảo hiểm.
- 10.5 Nếu Người được Bảo hiểm ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trên chín mươi (90) ngày (liên tục hoặc không liên tục trong vòng mười hai (12) tháng), Bên mua Bảo hiểm phải thông báo cho Chubb Life bằng văn bản và Chubb Life có quyền quyết định:

- (i) Tiếp tục bảo hiểm với các điều kiện bảo hiểm không đổi; hoặc
- (ii) Chấm dứt hoặc hủy bỏ Hợp đồng Bảo hiểm.

Trong trường hợp chấm dứt hoặc hủy bỏ Hợp đồng Bảo hiểm theo quy định tại điểm (ii) điều này, Chubb Life sẽ hoàn lại Phí bảo hiểm đã đóng, không bao gồm bất kỳ khoản tiền lãi hay bất kỳ khoản tiền nào khác.

- 10.6 Nếu Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng thay đổi chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân, Bên mua Bảo hiểm phải thông báo kịp thời cho Chubb Life biết về sự thay đổi này kèm theo bản sao của chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân mới và trong trường hợp có thay đổi số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân, Bên mua Bảo hiểm phải nộp thêm xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân.
- 10.7 Bên mua Bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản kịp thời cho Chubb Life mọi yêu cầu thay đổi các điều kiện của Hợp đồng Bảo hiểm như các quy định nêu trên. Các điều kiện mới của Hợp đồng Bảo hiểm chỉ được áp dụng nếu Chubb Life chấp thuận các yêu cầu thay đổi đó bằng cách phát hành văn bản chấp thuận. Văn bản chấp thuận đó sẽ trở thành một phần không tách rời của Hợp đồng Bảo hiểm.

Điều 11. Các trường hợp nhằm lẫn khi kê khai tuổi và/hoặc giới tính

- 11.1 Bên mua Bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo chính xác tuổi và giới tính của Người được Bảo hiểm vào thời điểm nộp Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm để làm cơ sở tính Mệnh giá Sản phẩm và Phí bảo hiểm.
- 11.2 Trong trường hợp Bên mua Bảo hiểm thông báo sai giới tính của Người được Bảo hiểm làm thay đổi rủi ro bảo hiểm thì Chubb Life có quyền điều chỉnh Mệnh giá Sản phẩm và/hoặc thay đổi Phí bảo hiểm tương ứng với giới tính đúng của Người được Bảo hiểm.
- 11.3 Trong trường hợp Bên mua Bảo hiểm thông báo sai tuổi của Người được Bảo hiểm làm thay đổi rủi ro bảo hiểm nhưng tuổi đúng của Người được Bảo hiểm vẫn thuộc nhóm tuổi có thể được bảo hiểm, Chubb Life có quyền điều chỉnh Mệnh giá Sản phẩm hoặc thay đổi Phí bảo hiểm tương ứng với tuổi đúng của Người được Bảo hiểm.

Trong trường hợp Bên mua Bảo hiểm thông báo sai tuổi của Người được Bảo hiểm và tuổi đúng của Người được Bảo hiểm không thuộc nhóm tuổi có thể được bảo hiểm, Chubb Life có quyền hủy bỏ Hợp đồng Bảo hiểm và hoàn trả số Phí bảo hiểm đã đóng không có lãi sau khi đã khấu trừ các khoản tiền đã chi trả cho các quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng Bảo hiểm và các khoản nợ (nếu có).

- 11.4 Các quy định nêu tại điều này cũng được áp dụng khi thanh toán quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng Bảo hiểm.

Điều 12. Chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm

Hợp đồng Bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực khi một trong các trường hợp sau đây xảy ra:

- a) Hợp đồng Bảo hiểm bị chấm dứt, mất hiệu lực theo các điều khoản và điều kiện quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm.
- b) Hợp đồng Bảo hiểm đáo hạn.

- c) Người được Bảo hiểm tử vong.
- d) Chubb Life đã chấp thuận chi trả Quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ điều trị ung thư - C Care cho trường hợp Người được Bảo hiểm mắc bệnh Ung thư đe dọa tính mạng.
- e) Bên mua Bảo hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm bằng văn bản và gửi lại Hợp đồng Bảo hiểm cho Chubb Life.
- f) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG 5: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 13. Người nhận quyền lợi bảo hiểm

- 13.1 Người nhận quyền lợi bảo hiểm là Người thụ hưởng được Bên mua Bảo hiểm chỉ định trong Hợp đồng Bảo hiểm.
- 13.2 Trường hợp Bên mua Bảo hiểm không chỉ định Người thụ hưởng trong Hợp đồng Bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng tử vong trước khi Sự kiện Bảo hiểm xảy ra, Chubb Life sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho những người nhận quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:
 - (i) Bên mua Bảo hiểm.
 - (ii) Người thừa kế hợp pháp của Bên mua Bảo hiểm theo quy định của pháp luật về thừa kế nếu Bên mua Bảo hiểm đã tử vong trước đó.
 - (iii) Người được Bảo hiểm nếu còn sống vào thời điểm chi trả Số tiền Bảo hiểm.
 - (iv) Người thừa kế hợp pháp của Người được Bảo hiểm theo quy định của pháp luật về thừa kế nếu Người được Bảo hiểm đã tử vong.
- 13.3 Trong trường hợp có nhiều Người thụ hưởng được chỉ định trong Hợp đồng Bảo hiểm, nếu có bất kỳ Người thụ hưởng nào tử vong trước Người được Bảo hiểm, phần quyền lợi bảo hiểm của người đó sẽ được giải quyết theo nguyên tắc quy định tại Điều 13.2 trên.

Điều 14. Thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm

- 14.1 Người nhận quyền lợi bảo hiểm phải gửi cho Chubb Life trong thời gian sớm nhất có thể những giấy tờ sau đây:
 - a) Phiếu yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm đã được khai đầy đủ, chính xác.
 - b) Thư chấp thuận/ủy quyền cho Chubb Life thu thập thông tin có xác nhận của chính quyền địa phương.
 - c) Bảng chứng hợp pháp về Sự kiện Bảo hiểm xảy ra (hồ sơ y tế và/hoặc những tài liệu khác) theo yêu cầu của Chubb Life và phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Người được Bảo hiểm thực hiện điều trị tại Bệnh viện ở nước ngoài, hồ sơ y tế cùng các tài liệu có liên quan phải được phát hành bởi Bệnh viện đó và được thể hiện bằng tiếng Anh. Chubb Life bảo lưu quyền yêu cầu thực hiện thủ tục hợp pháp hóa lãnh sự đối với các hồ sơ/tài liệu y tế này (người nhận quyền lợi bảo hiểm tự chi trả chi phí hợp thức hóa lãnh sự).

- d) Bằng chứng hợp pháp về quyền nhận tiền bảo hiểm (Giấy ủy quyền, bản sao y các giấy tờ chứng minh nhân thân và chứng minh các mối quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng cấp dưỡng); và
- e) Bản gốc Hợp đồng Bảo hiểm và tất cả các bản phụ lục, các bản đính kèm, các tài liệu đưa vào tham chiếu (nếu có).

14.2 Thu thập tài liệu bổ sung

Nếu xét thấy các tài liệu được cung cấp chưa đầy đủ và/hoặc có nghi vấn, Chubb Life có thể chủ động thu thập thêm các tài liệu có liên quan khác để bổ sung chứng cứ về Sự kiện Bảo hiểm tùy thuộc vào quyết định riêng của mình. Chubb Life cũng có quyền yêu cầu cung cấp các giấy tờ hoặc bằng chứng bổ sung liên quan trực tiếp đến Sự kiện Bảo hiểm nhằm tạo điều kiện cho Chubb Life thanh toán chính xác quyền lợi bảo hiểm, bao gồm cả hồ sơ chứng minh tính hợp pháp của Bác sĩ và/hoặc Bệnh viện. Chubb Life sẽ thanh toán các loại phí, lệ phí mà Bên mua Bảo hiểm phải chi trả cho cơ sở y tế hoặc Bệnh viện liên quan đến các tài liệu cần bổ sung theo yêu cầu của Chubb Life. Mức chi phí mà Chubb Life chi trả sẽ là mức chi phí hợp lý theo thẩm định của Chubb Life và dựa theo chứng từ hóa đơn hợp lệ.

Điều 15. Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm là mười hai (12) tháng kể từ ngày Người được Bảo hiểm được chẩn đoán xác định mắc bệnh ung thư. Trong trường hợp có trở ngại khách quan sẽ giải quyết theo quy định của Luật kinh doanh Bảo hiểm.

Điều 16. Giám định y tế, yêu cầu văn bản của cơ quan có thẩm quyền

- 16.1 Chubb Life có quyền yêu cầu giám định y tế đối với Người được Bảo hiểm tại các cơ quan giám định, chuyên viên giám định hoặc văn bản kết luận của các cơ quan có thẩm quyền được Chubb Life chỉ định hoặc chấp thuận.
- 16.2 Nhằm phục vụ cho việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm, Chubb Life có quyền yêu cầu cung cấp các văn bản, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến người nhận quyền lợi bảo hiểm hoặc Người được Bảo hiểm. Chubb Life cam kết hướng dẫn và hỗ trợ người nhận quyền lợi bảo hiểm trong quá trình thu thập các văn bản/quyết định trên.
- 16.3 Trường hợp có phát sinh các yêu cầu giám định y tế hay yêu cầu cung cấp văn bản nêu trên, Chubb Life chấp thuận thanh toán các loại phí, lệ phí mà Bên mua Bảo hiểm phải chi trả cho cơ sở y tế hoặc Bệnh viện liên quan đến các tài liệu cần bổ sung theo yêu cầu của Chubb Life. Mức chi phí mà Chubb Life chi trả sẽ là mức chi phí hợp lý theo thẩm định của Chubb Life và dựa theo chứng từ hóa đơn hợp lệ.

Điều 17. Thời hạn giải quyết quyền lợi bảo hiểm

- 17.1 Chubb Life có trách nhiệm giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho người nhận quyền lợi bảo hiểm trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được tài liệu đầy đủ và hợp lệ theo yêu cầu của Chubb Life. Nếu quá thời hạn trên mà quyền lợi bảo hiểm chưa được thanh toán, Chubb Life sẽ trả thêm lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tại thời điểm trả tiền tương ứng với thời gian chậm trả.

- 17.2 Quyền lợi bảo hiểm sẽ được trả cho người nhận quyền lợi bảo hiểm tại trụ sở Chubb Life, hoặc các văn phòng chi nhánh, hoặc bằng các phương thức thích hợp khác, tùy theo từng trường hợp cụ thể.

CHƯƠNG 6: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 18. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng Bảo hiểm, nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì một trong các bên sẽ đưa ra tòa án nơi bị đơn cư trú/có trụ sở chính giải quyết. Thời hiệu khởi kiện là ba (03) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp./.

PHỤ LỤC 1 DANH SÁCH BỆNH UNG THƯ ĐƯỢC BẢO HIỂM

(Được Bộ Tài chính phê chuẩn theo Công văn số 289/BTC-QLBH ngày 09/01/2018)

(1) **Bệnh Ung thư biểu mô tại chỗ (Carcinoma in situ)**

Bệnh Ung thư biểu mô tại chỗ (carcinoma in situ) là sự tăng sinh không kiểm soát của tế bào ung thư nhưng còn khu trú tại vị trí nguyên thủy và chưa xâm lấn hoặc hủy hoại những mô lành xung quanh. “Xâm lấn” được định nghĩa là sự xâm nhập và/hoặc sự phá hủy những mô lành xung quanh vượt ra ngoài lớp màng tế bào đáy.

Quyền lợi bảo hiểm đối với bệnh Ung thư biểu mô tại chỗ cũng được chấp nhận chi trả cho những trường hợp bệnh ung thư hoặc u ác tính (*) sau:

- Ung thư tiền liệt tuyến giai đoạn T1a hoặc T1b theo phân loại mô học TNM.
- Ung thư tuyến giáp giai đoạn T1N0M0 có đường kính khối u nhỏ hơn hoặc bằng 2cm.
- Micro carcinoma nhú của bàng quang hay Ung thư bàng quang dạng nhú.
- Ung thư bạch cầu hệ tân bào mãn tính thuộc nhóm I, II của bảng phân loại RAI.
- Nốt ruồi ác tính (U hắc tố ác tính) có chiều sâu móng dưới 1,5mm theo bảng phân loại của Breslow hay thuộc nhóm I, II theo bảng phân loại của Clark.

() Bệnh ung thư hoặc u ác tính là sự phát triển vô tổ chức và không thể kiểm soát được của những tế bào ung thư, xâm lấn và hủy hoại những mô lành xung quanh.*

Kết quả chẩn đoán xác định Ung thư biểu mô tại chỗ hoặc bệnh ung thư hoặc u ác tính này cần dựa trên kết quả giải phẫu bệnh cùng với kết luận của một Bác sĩ giải phẫu bệnh hoặc Bác sĩ chuyên khoa ung bướu. Việc chẩn đoán phải luôn được thực hiện trên cơ sở kết luận giải phẫu bệnh qua mô bệnh sinh thiết. Riêng đối với ung thư biểu mô cổ tử cung tại chỗ, không chấp nhận chẩn đoán chỉ dựa trên xét nghiệm phết tế bào cổ tử cung (Pap smear) mà phải dựa trên kết quả sinh thiết chóp cổ tử cung (khoét chóp) hoặc kết quả sinh thiết qua soi cổ tử cung cho thấy rõ ràng hình ảnh Ung thư biểu mô tại chỗ.

Chubb Life chỉ chấp nhận chi trả quyền lợi bảo hiểm cho bệnh Ung thư biểu mô tại chỗ xuất hiện lần đầu tiên trong suốt Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm.

Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm trong các trường hợp sau đây:

- Ung thư biểu mô tại chỗ (carcinoma in situ), ung thư hoặc u ác tính được chẩn đoán chỉ dựa trên lâm sàng hoặc gián tiếp không qua mô sinh thiết.
- Dị sản, loạn sản cổ tử cung thuộc phân loại CIN I, CIN II và CIN III (là tổn thương loạn sản nặng nhưng chưa phải là ung thư).
- Ung thư biểu mô tại chỗ non-melanoma của da.
- Tổn thương tiền ung thư.
- Ung thư biểu mô tại chỗ (carcinoma in situ) của u hắc tố (nốt ruồi).

(2) Bệnh Ung thư đe dọa tính mạng

Bệnh được chẩn đoán xác định là ác tính do sự phát triển vô tổ chức và không thể kiểm soát được của những tế bào ung thư, xâm lấn và hủy hoại những mô lành xung quanh. Chẩn đoán xác định này cần dựa trên kết quả giải phẫu bệnh cùng với kết luận của một Bác sĩ giải phẫu bệnh hoặc Bác sĩ chuyên khoa ung bướu.

Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm trong các trường hợp sau đây:

- Những khối u ác tính ở giai đoạn sớm như ung thư tại chỗ (carcinoma in situ) và tất cả những giai đoạn tiền ung thư hay ung thư chưa xâm lấn khác như: dị sản, loạn sản cổ tử cung thuộc phân loại CIN I, CIN II và CIN III; ung thư cổ tử cung tại chỗ; ung thư vú tại chỗ; và những trường hợp có tính chất tương tự khác.
- Tăng sinh tế bào da hay tế bào sừng, ung thư da tế bào vảy hay tế bào nền, các loại ung thư da, nốt ruồi ác tính có chiều sâu móng dưới 1,5mm theo bảng phân loại của Breslow, hay thuộc nhóm I; II; III theo bảng phân loại của Clark, không kể các trường hợp có dấu chứng di căn.
- Ung thư tiền liệt tuyến T1a hoặc T1b của phân loại mô học TNM hay tương đương hoặc nhẹ hơn theo phân loại khác. Ung thư tuyến giáp giai đoạn T1N0M0 có đường kính khối u nhỏ hơn hoặc bằng 2cm; Micro carcinoma nhú của bàng quang hay Ung thư bàng quang dạng nhú, Ung thư bạch cầu hệ tân bào mãn tính thuộc nhóm 0, I, II của bảng phân loại RAI.
- Tất cả các loại u, bướu hiện diện ở những người nhiễm HIV.

Ghi chú: Với sự chấp thuận của Bộ Tài chính, Chubb Life bảo lưu quyền xem xét lại các định nghĩa về bệnh Ung thư biểu mô tại chỗ (carcinoma in situ) và bệnh Ung thư đe dọa tính mạng trong từng thời điểm nhằm phù hợp với những tiến bộ khoa học trong lĩnh vực y khoa đối với việc chẩn đoán và điều trị bệnh ung thư. Nếu được sự chấp thuận của Bộ Tài chính liên quan đến việc thay đổi các định nghĩa về bệnh ung thư nêu trên, Chubb Life có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Bên mua Bảo hiểm ít nhất chín mươi (90) ngày trước Ngày đáo niên. Định nghĩa mới đối với bệnh Ung thư biểu mô tại chỗ (carcinoma in situ) và bệnh Ung thư đe dọa tính mạng sẽ được áp dụng kể từ Năm hợp đồng kế tiếp trở đi kể từ khi được chấp thuận bởi Bộ Tài chính.